

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS VĨNH QUỲNH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
“MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TẠI TRƯỜNG THCS VĨNH QUỲNH”

Lĩnh vực/ Môn: **Quản lý.**

Cấp học: **Trung học cơ sở.**

Tên Tác giả: **Lê Thịnh**

Đơn vị công tác: **Trường THCS Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì.**

Chức vụ: **Hiệu trưởng.**

NĂM HỌC 2021-2022

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Lý do lựa chọn đề tài.....	1
II. Mục tiêu của đề tài.....	2
III. Đối tượng nghiên cứu.....	3
IV. Phạm vi, khách thể nghiên cứu.....	3
V. Phương pháp nghiên cứu.....	3
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	4
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	4
CHƯƠNG II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	6
1. Tình hình thực trạng.....	6
2. Thuận lợi.....	6
3. Khó khăn.....	8
CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG THCS VINH QUỲNH.....	10
1. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh trong nhà trường về mục đích, ý nghĩa, các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.....	10
2. Xây dựng, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022.....	14
3. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện điểm nhấn, phân công nhiệm vụ cụ thể theo vị trí công việc đảm bảo rõ người, rõ việc.....	15
4. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.....	16
5. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ) đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.....	17
6. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá.....	19
7. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.....	21
8. Chủ động phối hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, với cha mẹ học sinh, với các tổ chức khác ngoài nhà trường trong việc hướng dẫn kỹ năng sử dụng các phương tiện ứng dụng CNTT cho học sinh đồng thời tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh học tập và tham gia cuộc thi trực tuyến các cấp an toàn, hiệu quả.....	23
CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ, ỨNG DỤNG, HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.....	24
1. Các giải pháp nêu trong đề tài có tính ứng dụng cao, đổi mới, sáng tạo và hiệu quả.....	24
2. Kết quả giáo dục hai mặt HKI năm học 2020-2021, 2021-2022.....	25
3. Tính hiệu quả áp dụng sáng kiến.....	27
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	28
I. Kết luận.....	28
II. Khuyến nghị.....	28
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	
PHỤ LỤC.....	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do lựa chọn đề tài

Trong văn kiện Đại hội XII của Đảng, lần đầu tiên khoa học, công nghệ được đưa vào một mục riêng (mục VI - Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ), không gộp vào với các vấn đề khác như: Giáo dục đào tạo, văn hóa, môi trường như trong các Văn kiện Đại hội trước; lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: ***“Khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu”***. Khi thêm vào hai chữ “thực sự” trước cụm từ “là quốc sách hàng đầu”, Đảng ta muốn nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển khoa học, công nghệ, đặt ra yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ của đất nước lên một tầm cao mới, khắc phục những yếu kém trong thời gian qua, coi đây là công việc trọng yếu và thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. ***“Khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu”*** cũng có nghĩa là mọi chủ trương, chính sách phát triển đất nước, phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ Tổ quốc đều phải dựa vào khoa học, công nghệ và thực hiện bằng khoa học, công nghệ; khoa học, công nghệ phải đứng hàng thứ nhất và đi trước một bước trong mọi chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định một trong các nhiệm vụ trọng tâm là ***“... đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...”***^[4]

Đánh giá đúng đắn, khách quan vai trò của khoa học, công nghệ trên quan điểm, lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, ngày 25/01/2017 Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”. Ngày 25/01/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Bàn về Đề án, Báo Điện tử Chính phủ cho biết: Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.^[5]

Trong quá trình quản lý, triển khai, chỉ đạo tại nhà trường, tôi nhận thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số là một hoạt động tuy không quá mới mẻ đối với giáo viên, học sinh nhà trường nhưng lại là hoạt động

mang tính nghiên cứu, đòi hỏi thời gian và cần sự say mê tìm tòi. Tuy vậy, Nhà trường còn gặp phải một số bất cập trong khâu tổ chức, triển khai thực hiện; cơ sở vật chất chưa đáp ứng, nhà trường đang trong thời kỳ xây dựng trường mới, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động của nhà trường từ quản lý, giảng dạy, học tập đều chuyển đổi từ trực tiếp sang trực tuyến; đội ngũ giáo viên thiếu kinh nghiệm ứng dụng CNTT, thiếu phương pháp hướng dẫn các em học sinh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số; một vài giáo viên ngại khó, ngại đổi mới, chưa thật chuyên tâm trong việc bồi dưỡng kiến thức Tin học để ứng dụng CNTT. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm Hiệu trưởng của mình trong công tác giáo dục và đào tạo nói chung và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nói riêng, tôi đã rất băn khoăn, trăn trở: làm thế nào để nhà trường tổ chức có hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy và học tập, làm thế nào để nâng cao chất lượng của nhà trường? Thực hiện Công văn số 3354/SGDDĐT-VP ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hoạt động Công nghệ thông tin năm học 2021-2022, Công văn số 591/PGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022; thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021-2022, từ thực tiễn nhà trường, ngay từ đầu năm học 2021-2022, là một người quản lý, đứng đầu đơn vị tôi đã cố gắng học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn trong huyện để tìm biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của trường mình, sau đó đưa ra bàn bạc với Ban giám hiệu nhà trường để thống nhất thực hiện đồng bộ trong toàn trường ngay từ đầu năm học 2021-2022, tôi đã mạnh dạn lựa chọn thực hiện đề tài ***“Một số giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh”***.

II. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu của đề tài là phân tích, rút kinh nghiệm những thuận lợi, khó khăn thực tế của nhà trường về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại trường THCS Vĩnh Quỳnh trong năm học 2021-2022 và giai đoạn mới; khuyến khích các em học sinh yêu thích môn Tin học, hứng thú với CNTT, ứng dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống. Chia sẻ một vài kinh nghiệm của cá nhân tôi cùng đồng nghiệp trong quá trình chỉ đạo, quản lý việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại trường THCS.

III. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: Một số giải pháp nâng chỉ đạo, quản lý cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS đạt hiệu quả.

IV. Phạm vi, khách thể nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9 năm học 2021-2022 đến tháng 4/2022.
- Khách thể thực nghiệm: Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và học sinh tại trường THCS Vĩnh Quỳnh - Thanh Trì - Hà Nội - nơi tôi công tác.

V. Phương pháp nghiên cứu

1. Phương pháp điều tra

Khảo sát một nhóm đối tượng trên diện rộng để phát hiện các đặc điểm của đối tượng.

Sử dụng bảng hỏi, tiến hành khảo sát toàn thể giáo viên, nhân viên, học theo năm học của trường THCS Vĩnh Quỳnh, từ đó hiểu được tình hình thực tiễn và nắm bắt các thông tin liên quan đến đề tài.

2. Phương pháp quan sát khoa học

Thực hiện quan sát trực tiếp và gián tiếp theo thời gian trong năm học 2021-2022, không gian trong nhà trường, để từ đó thu thập nguồn thông tin chính xác, xác thực về đề tài nghiên cứu.

3. Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết

Thực hiện phân tích thành từng bộ phận các tài liệu để tìm hiểu rõ về đối tượng, sau đó tổng hợp những thông tin đã phân tích thành một hệ thống lý thuyết đầy đủ và bám sát vào đối tượng nghiên cứu của đề tài.

4. Phương pháp giả thuyết

Trước tiên nghiên cứu, đưa ra quan điểm, giả thuyết về đặc điểm, định nghĩa của đề tài rồi sau đó đi chứng minh điều đưa ra là đúng, có cơ sở khoa học để chứng minh.

5. Phương pháp thực nghiệm khoa học

Thực hiện áp dụng các giải pháp đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường từ đó điều chỉnh theo mục tiêu đã đặt ra.

6. Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm

So sánh dữ liệu trước và sau khi thực hiện đề tài ở đơn vị về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để từ đó rút ra kết luận, bài học hiệu quả cho thực tiễn.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Đảng ta cũng xác định nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục và đào tạo là tập trung xây dựng con người là nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Đại hội XI với tinh thần chỉ đạo quyết liệt cùng với những định hướng khá cụ thể, đặt hoạt động giáo dục và đào tạo gắn liền với xu thế phát triển chung của nhân loại và của quốc gia. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động số 27/CTr/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy Hà Nội đã khẳng định rõ *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"* ^[6]. Con người là nhân tố trung tâm của quá trình phát triển. Nhân tố con người quyết định mọi sự thành công hay thất bại của mọi nội dung. Trong tất cả mọi vấn đề, yếu tố con người là yếu tố quan trọng nhất. Con người làm nên mọi kỳ tích cho xã hội.

Theo Trung tâm truyền thông giáo dục của Bộ GDĐT, ngày 23/11/2021, phát biểu khẳng định tính cấp thiết, thời sự nhưng cũng lâu dài của chuyển đổi số trong giáo dục, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn, Chủ tịch Ủy ban giáo dục và phát triển nhân lực cho biết, ngành Giáo dục xác định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những khâu có tính đột phá, hướng đến tạo ra những thay đổi quan trọng trong giáo dục và đây là công việc không phải một sớm một chiều có thể thực hiện được, song cần phải bắt đầu ngay và phải được làm thường xuyên, với hy vọng 5-10 năm sau công cuộc chuyển đổi số của ngành sẽ đạt kết quả. Mục tiêu cụ thể của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” đến năm 2025, đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Cụ thể, về tiếp cận giáo dục trực tuyến, 50% học sinh, mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến. Về môi trường giáo dục trực tuyến, hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh, sinh viên sử dụng; hình thành kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; hơn 50% cơ sở giáo dục đại học cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến. Về quy mô hoạt động trực tuyến, tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt

trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học; tỉ trọng lớp học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học đạt trung bình 20%; trong số người học lấy văn bằng đại học thứ hai, có ít nhất 50% theo hình thức trực tuyến (với thời lượng trực tuyến chiếm hơn 50%) ^[5]. Có thể khẳng định rằng đây là một trong những Đề án trọng điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) nhằm góp phần đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT với vai trò quan trọng của CNTT, phù hợp xu hướng quốc tế, giai đoạn mới.

Trong giai đoạn 2021-2025, Đề án sẽ tập trung vào các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu như: Hoàn thiện cơ chế chính sách; đổi mới quản trị, quản lý nhà nước về giáo dục; phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy và học; phát triển nhân lực số. Trong đó, sẽ triển khai nền tảng quản trị tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; triển khai các mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số. Đồng thời, phát triển kho học liệu số, học liệu mở dùng chung, bài giảng điện tử, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử; triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học đảm bảo quản lý và làm việc hiệu quả trên môi trường số...

Nhận thức rõ việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số là hoạt động chuyên môn cấp thiết, rất hữu ích và tác động lớn đến hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường, cũng là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ năm học, với cương vị là Hiệu trưởng – Thủ trưởng nhà trường, tôi đã đề xuất và chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp ứng dụng CNTT và chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh - nơi tôi công tác.

CHƯƠNG II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Tình hình thực trạng

Trước khó khăn của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu và cả nước, ngày 03/9/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19, Chỉ thị chỉ đạo cụ thể Bộ Giáo dục và Đào tạo “Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, từng bước chuyển đổi việc tuyển sinh, đào tạo, kiểm tra đánh giá và bảo vệ tốt nghiệp sang hình thức trực tuyến phù hợp với tình hình dịch bệnh”. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì đã triển khai Công văn số 591/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022, trong đó yêu cầu thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ quan trọng đầu tiên đó là “Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021- 2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.”; nhiệm vụ thứ hai là “Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021 - 2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19”.

Trong quá trình quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại trường, tôi nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

2. Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt và sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì trong việc triển khai, tổ chức đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Công tác triển khai, tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ. Trong khi thực thi luôn chủ động bồi dưỡng, tập huấn cho CB, GV, NV; điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời. Thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, cha mẹ học sinh (CMHS) và học sinh (HS) trong toàn trường. Công tác tổ chức triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tiến hành thực chất và đổi mới thiết thực, hiệu quả, có hướng dẫn, tập huấn cho CB, GV, NV theo văn bản hàng năm. Ban giám hiệu coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học, thực hiện đánh giá tổng kết vào cuối năm học, trên cơ sở đó triển khai, giao nhiệm vụ cho CB, GV, NV tiếp tục thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong năm học tiếp theo.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề, gắn bó với trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Trong công tác, luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội quy của nhà trường; năng động và có tinh thần hợp tác; luôn có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương quản lý, giáo dục học sinh và có ý thức tự bồi dưỡng để đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Nỗ lực trong công tác hướng dẫn học sinh thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Học sinh: Các em hào hứng khi tiếp cận với ứng dụng CNTT trong các bài giảng của thầy cô, trong quá trình học tập và trong kiểm tra đánh giá, các em thỏa sức sáng tạo, đề xuất các ý tưởng, chăm chỉ và đam mê nghiên cứu, tìm hiểu môn tin học, các bài học qua các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn của của thầy cô giáo.

- Cha mẹ học sinh: Việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường trong năm học nhận được sự đồng tình, ủng hộ của cha mẹ HS, tạo động lực cho HS học tập, tham gia, thực hiện ứng dụng CNTT theo ý tưởng, sáng tạo của bản thân.

3. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục của nhà trường có một số khó khăn sau:

- Một số GV nghiệp vụ ứng dụng CNTT chưa thành thạo, việc chuyển đổi số còn mới mẻ, chưa tự tin và còn tâm lý e ngại khi thực hiện ứng dụng CNTT hàng ngày, một số GV, NV chưa chủ động tiếp cận tham khảo, tự bồi dưỡng nghiệp vụ Tin học để ứng dụng CNTT. Một số GV chưa hiểu hết được tầm quan trọng, ý nghĩa, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Vẫn còn một số cha mẹ HS chưa tích cực, hoặc do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa đáp ứng đủ điều kiện, phương tiện khuyến khích con em mình thực hiện ứng dụng CNTT trong học tập.

- HS bước đầu còn bỡ ngỡ khi thực hiện ứng dụng CNTT, một số em không có đủ thiết bị, phương tiện máy tính để thực hiện; khả năng tìm hiểu và tự bồi dưỡng kĩ năng ứng dụng CNTT của HS còn rất hạn chế, thụ động và mất nhiều thời gian; một số em thiếu sự đồng hành, giúp đỡ của cha mẹ, HS hầu hết phụ thuộc vào thầy cô giáo.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường tuy có tiến bộ so với năm học trước nhưng còn hạn chế, thấp hơn nhiều trường trong huyện và chưa tương xứng với tiềm lực của CB, GV, NV và HS nhà trường.

- Về cơ sở vật chất của nhà trường: Năm học 2020-2021 nhà trường thiếu phòng học, chưa có phòng bộ môn và các phòng chức năng. Cơ sở vật chất nhà trường mới đáp ứng được mức độ tối thiểu, phải học 2 ca/ngày, toàn trường bố trí được 01 phòng học Tin học với 30 máy vi tính, chưa có máy in; toàn trường chỉ có 04 bộ máy chiếu projector và 04 máy tính xách tay để phục vụ luân phiên các tiết dạy học có đăng ký sử dụng thiết bị. Nhân viên y tế chưa được trang bị máy vi tính. Vì vậy giáo viên, nhân viên và lãnh đạo nhà trường gặp rất nhiều khó khăn để triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ngay từ đầu năm học nhà trường đã được trưng dụng làm khu cách ly tập trung của huyện; nhà trường được UBND huyện quan tâm đầu tư xây dựng mới từ cuối năm 2020 với quy mô 16.490m², có đủ các phòng học, phòng chức năng bộ môn với đầy đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu, hiện đại đáp ứng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trong đó có 02 phòng học Tin học (cấp mới 23 máy vi tính và toàn bộ bàn ghế mới) (dự kiến đi vào hoạt động năm 2021). Do đó, ngay từ những ngày đầu năm học 2021-2022, mọi hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của CB, GV, NV và HS diễn ra theo hình thức trực tuyến tại nhà; GV hướng dẫn, trao đổi với HS trực tuyến thông qua các thiết bị hỗ trợ.

Bản thân tôi năm thứ hai về công tác tại trường với vai trò trách nhiệm là Hiệu trưởng nhà trường, ngay từ đầu năm học 2020-2021, qua tìm hiểu thực trạng, nắm bắt tình hình, tôi đã lựa chọn và áp dụng **“*Một số giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh*”**; các giải pháp tôi triển khai đã tạo được sự phát triển, thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng của CB, GV, NV, CMHS và HS trong nhà trường, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý của CB, công tác giảng dạy của GV, việc học tập của HS và các công việc hành chính của nhân viên nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG THCS VĨNH QUỲNH

Ngay từ những ngày đầu tháng 9/2021, từ thực tế của nhà trường, tôi nhận thấy để công tác chỉ đạo, quản lý, giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập đáp ứng với thời điểm phòng dịch COVID-19 đạt hiệu quả cao, nâng cao chất lượng giáo dục cần có sự quan tâm đầu tư về thời gian, công sức, kinh phí, sự bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ Tin học, các phần mềm ứng dụng giảng dạy, học tập cho toàn thể CB, GV, NV và HS. Do đó, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, tôi đã triển khai một số giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh nơi tôi công tác như sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh trong nhà trường về mục đích, ý nghĩa, các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Để giúp CB, GV, NV, CMHS và HS nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng và quy định của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, từ đó tham gia thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao trong năm học, cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức tập huấn, hướng dẫn thường xuyên, liên tục, kịp thời và phù hợp.

- Nhà trường tổ chức hội thảo, tập huấn, tích cực phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn cho CB, GV, CMHS và HS về các nội dung văn bản chỉ đạo các cấp: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19; Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; Công văn số 3354/SGDĐT-VP ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hoạt động Công nghệ thông tin năm học 2021-2022; Công văn số 591/PGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho các CB, GV, NV trong nhà trường

giúp cho các thành viên trong trường nhận thức được nhiệm vụ và trách nhiệm của bản thân để đạt được mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra. Tổ chức và tham gia các hoạt động sân chơi trí tuệ ứng dụng CNTT các cấp cho GV, HS như Cuộc thi Thiết kế Bài giảng điện tử, tư liệu điện tử của Bộ GDĐT dành cho GV, Cuộc thi Đấu trường Toán học qua hệ thống mạng internet, cuộc thi “Review Book” trực tuyến; tham gia thi KHKT trực tuyến; ... dành cho HS, điều này giúp đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc thi đến CB, GV, CMHS và HS, từ đó nâng cao nhận thức cho mỗi cá nhân.

- Tổ chức họp chuyên môn, tập huấn cho CB, GV, NV và học sinh về các quy định, hướng dẫn về công tác học trực tuyến, phương pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập; tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng kiến thức về Tin học, vận dụng các phần mềm ứng dụng CNTT vào thực tiễn. Tổ chức các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn như: chuyên đề ứng dụng CNTT vào dạy học qua tiết học Ngữ Văn 7 – “Tĩnh dạ tứ” của cô giáo Nguyễn Thị Thảo; nhân chuyên đề cấp huyện về ứng dụng CNTT để hệ thống kiến thức và xây dựng câu hỏi TNKQ môn Hóa học khi ôn tập cho HS lớp 9 của cô giáo Lê Thị Thu Hằng; về “Sử dụng hiệu quả CNTT trong dạy học KHTN 6” của thầy giáo Lê Đình Nam; Ứng dụng CNTT để hệ thống kiến thức và xây dựng câu hỏi TNKQ môn Sinh học khi ôn tập cho HS lớp 9 của cô giáo Hoàng Thị Ngọc Hà; chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ học Hóa 9 của cô giáo Phạm Minh Hằng; thực hiện chuyên đề cấp huyện về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ công nghệ 6 của cô giáo Nguyễn Thị Hồng...; Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các buổi giao lưu chia sẻ kinh nghiệm do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức. Tổ chức các hoạt động tập huấn bồi dưỡng về phương pháp, kỹ năng NCKH nhằm tạo điều kiện, khuyến khích cho học sinh, giáo viên tham gia và có những ý kiến đóng góp của các nhân vào nhiệm vụ chung của nhà trường.

- CB, GV, NV nhà trường hưởng ứng, thực hiện tuyên truyền, tự bồi dưỡng, tham gia bồi dưỡng về kỹ năng Tin học, phương pháp và các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và báo cáo hành chính đầy đủ, hiệu quả. Và thông qua giải pháp với những nội dung như trên, công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã trở nên quen thuộc, dễ hiểu, dễ triển khai, đi vào chiều sâu, áp dụng dễ dàng và hiệu quả hàng ngày đối với mỗi CB, GV, NV và HS nhà trường. Phía cha mẹ học sinh đồng thuận, ủng hộ, tạo điều kiện cho con

em tham gia học tập trực tuyến, ứng dụng CNTT khoa học, an toàn và hiệu quả, thích ứng với nhiệm vụ kép của nhà trường “vừa đảm bảo phòng dịch bệnh an toàn, vừa đảm bảo chất lượng giáo dục”.

Kết quả: 100% CB, GV, NV và HS, CMHS đã hiểu rõ, thực hiện kế hoạch của nhà trường; đồng thuận ủng hộ theo 05 quan điểm cụ thể được nhà trường triển khai, gồm: (1). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục của nhà trường. (2). HS và GV là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho HS, đội ngũ GV và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong đơn vị. (3) Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ở nhà trường cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của cán bộ quản lý, sự chủ động, tích cực của mỗi giáo viên và sự ủng hộ, tham gia của mỗi HS, mỗi CMHS và toàn xã hội. (4). Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo của nhà trường phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số của ngành; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn, nhất là trong giai đoạn thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. (5). Hoàn thiện quy chế trên cơ sở mô hình thử nghiệm trong nhà trường và xây dựng, phát triển một số nền tảng, tài nguyên giáo dục sử dụng chung trong toàn trường, liên trường trong huyện là chìa khóa để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.



Thầy Trần Minh Đức – chuyên viên Sở GD-ĐT Hà Nội tập huấn CNTT cho GV toàn trường ngày 03/12/2020



Cô giáo Phạm Thị Quỳnh – GV Tin học tập huấn các ứng dụng hỗ trợ dạy học trực tuyến cho GV toàn trường ngày 06/9/2021



Quản trị viên Phạm Ngọc Dũng của MegaSchool tập huấn cho nhà trường ngày 05/11/2021



Thầy giáo Vũ Tiến Đạt – GV Tin học tập huấn kỹ năng Thiết kế bài giảng trực tuyến Avina cho GV toàn trường ngày 17/01/2022

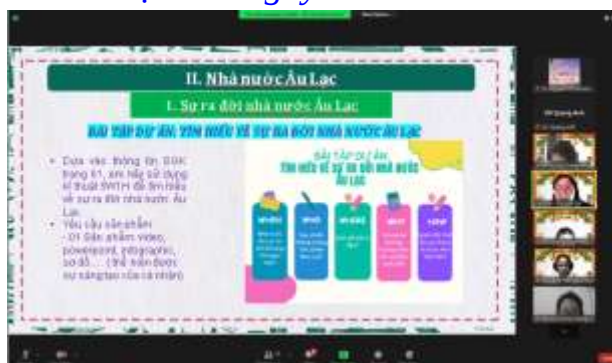
Một số hình ảnh tập huấn và triển khai các phần mềm, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho CB, GV, NV



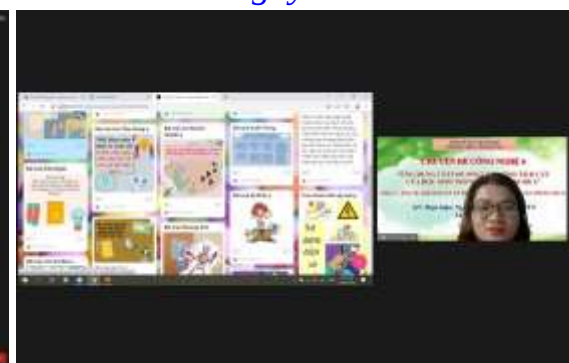
Chuyên đề “Ứng dụng CNTT để hệ thống kiến thức và xây dựng câu hỏi TNKQ môn Hóa học khi ôn tập cho HS lớp 9” do cô Lê Thị Thu Hằng thực hiện vào ngày 27/11/2021



Chuyên đề “Ứng dụng CNTT để phát triển phẩm chất và kỹ năng thực hành cho HS giờ Tin học” do cô Phạm Thị Quỳnh thực hiện tại lớp 6A1 vào ngày 20/01/2022



Chuyên đề “Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong phân môn Lịch sử 6” do cô Nguyễn Phương Linh thực hiện tại lớp 6A2 vào ngày 21/01/2022



Chuyên đề cấp Huyện “Ứng dụng CNTT phát huy tính tích cực của HS trong môn Công nghệ 6” do cô Nguyễn Thị Hồng thực hiện tại lớp 6A2 vào ngày 21/03/2022

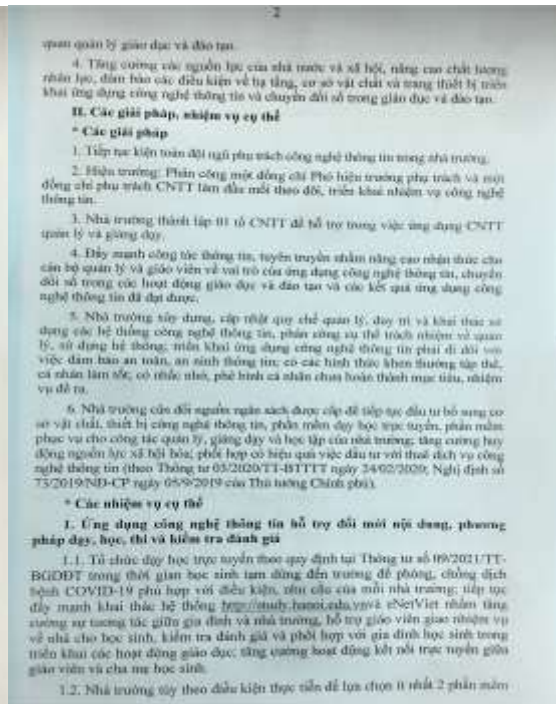
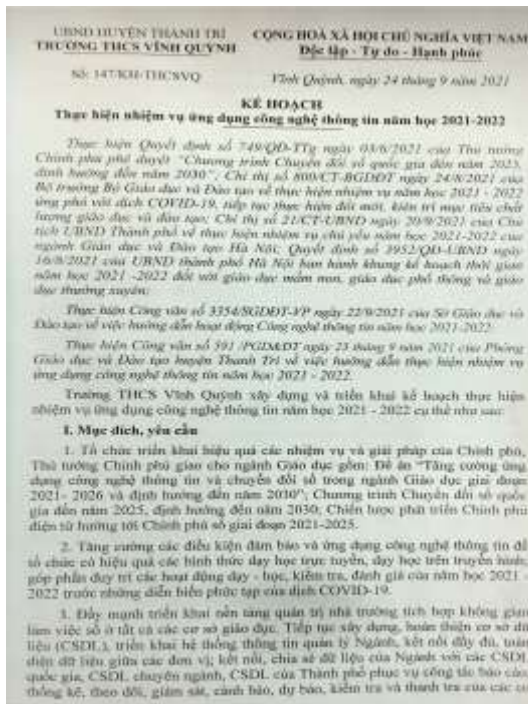
Một số hình ảnh tiết chuyên đề cấp huyện, cấp trường về nội dung ứng dụng CNTT năm học 2021-2022

Việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đã nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo và các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được của nhà trường.

2. Xây dựng, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022

Việc xây dựng, tổ chức và chỉ đạo kế hoạch quyết định tới sự thành công khi tổ chức bất kỳ một hoạt động nào. Do đó, ngay khi có Công văn số 591/PGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022, tôi đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch số 147/KH-THCSVQ ngày 24/9/2021 của trường THCS Vĩnh Quỳnh về việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022. Trong đó, tập trung thực hiện 04 nhiệm vụ cơ bản, gồm: (1) Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021- 2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025. (2) Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021 - 2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19. (3) Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý Ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngành với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của Thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo. (4) Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Để thực hiện được các nhiệm vụ cơ bản trên, tôi đã đưa ra 03 nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp được tôi tiếp tục đề xuất và thực hiện nêu trong đề tài này.

Kết quả: Năm học 2021-2022, trường chúng tôi đã xây dựng, triển khai tổ chức kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin với những nội dung cụ thể, chi tiết, phù hợp và hiệu quả thiết thực.



Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin THCS Vĩnh Quỳnh năm học 2021-2022

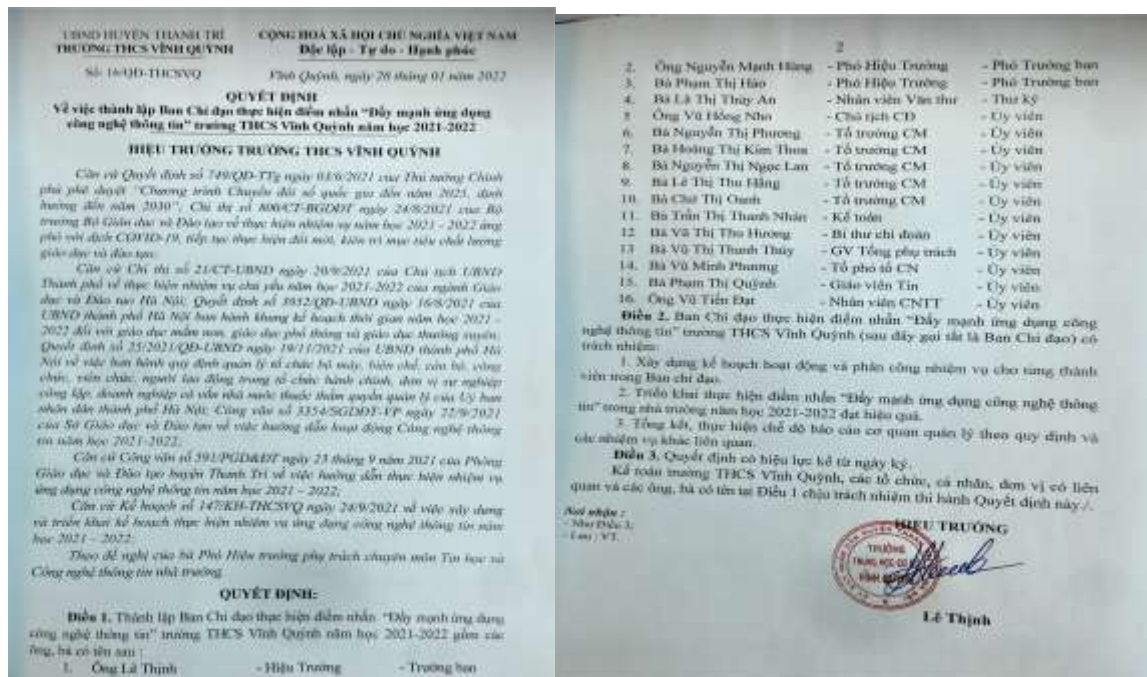
3. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện điểm nhấn, phân công nhiệm vụ cụ thể theo vị trí công việc đảm bảo rõ người, rõ việc

Thực hiện Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhà trường đã bố trí hợp đồng thời vụ 01 đồng chí GV phụ trách lĩnh vực CNTT của nhà trường.

Để giúp Ban giám hiệu và nhà trường thực hiện tốt và chuyên sâu về nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021-2022, đồng thời phát huy cơ sở vật chất mới của nhà trường được đầu tư (100% các lớp học có máy vi tính kết nối internet với Ti vi thông minh 75 inch; đầy đủ các phòng học chức năng với các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng công nghệ số), tôi đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện điểm nhấn "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin" trường THCS Vĩnh Quỳnh năm học 2021-2022 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), trong đó nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo, phân công 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Công nghệ thông tin trong nhà trường; 01 đồng chí nhân viên phụ trách làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT trong đơn vị.

Kết quả: Ban Chỉ đạo thực hiện trách nhiệm, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban để hoạt động đều tay, đây cùng

được coi là tổ CNTT để hỗ trợ CB, GV nhà trường trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy có hiệu quả.



4. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra

- Việc xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường với mục đích thống kê chi tiết các trang thiết bị, phần mềm và hiện trạng, có quy định về việc kiểm tra, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa thiết bị, phần mềm định kỳ, đột xuất phục vụ quá trình khai thác, vận hành hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường được thuận lợi, mang lại hiệu quả, đồng thời tránh các lỗi hỏng thiết bị, dò rỉ điện, gây mất an toàn, dò rỉ thông tin gây mất an ninh thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng.

Quy chế này được áp dụng cho CB, GV, NV và HS trong việc quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, phần mềm của nhà trường phục vụ công tác chuyên môn quản lý, giảng dạy, học tập.

Trong quá trình đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, tôi chỉ đạo bộ phận theo dõi, cập nhật và báo cáo kết quả kịp thời về tình hình và hiệu quả sử dụng CNTT, chuyển đổi số của CB, GV, NV, HS để động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời nghiêm túc nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Kết quả: Các thiết bị và phần mềm trong hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường đã được CB, GV, NV và HS khai thác, sử dụng triệt để, hiệu quả, đảm bảo an ninh thông tin mạng, an toàn khi sử dụng. Nhà trường đã khen thưởng cho 03 GV và 05 HS đã khai thác và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin nhà trường tốt khi tham dự đạt giải cao trong Cuộc thi KHKT cấp huyện và cấp Thành phố (01 giải Nhì cấp Thành phố; 01 giải Xuất sắc, 01 giải Nhất, 01 giải Nhì cuộc thi KHKT trực tuyến của huyện nhờ có ứng dụng CNTT).



HS ứng dụng CNTT thuyết trình dự án tham dự cuộc thi KHKT cấp huyện đạt giải Xuất sắc, dự thi cấp Thành phố năm học 2021-2022 (ảnh cắt từ video dự thi)

- Công tác thi đua, khen thưởng là một trong những biện pháp quản lý, điều hành đơn vị có hiệu quả, thực sự động viên CB, GV, NV và học sinh hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao. Đối với giáo viên có đóng góp tích cực và có học sinh đạt giải trong các Cuộc thi trực tuyến, có ứng dụng CNTT có thể được xem xét gửi danh sách xét tặng giấy khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác. Trong công tác thi đua của nhà trường thì học sinh đạt giải các Cuộc thi trực tuyến được xếp loại thi đua cuối năm học. Công tác thi đua, khen thưởng thực sự đã trở thành động lực quan trọng trong việc thúc đẩy các thầy cô giáo và các em học sinh thi đua dạy tốt, học tốt.

5. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ) đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Với vai trò là Hiệu trưởng nhà trường – Thủ trưởng đơn vị, tôi đã chỉ đạo Kế toán nhà trường chủ động tham mưu cân đối nguồn ngân sách được cấp

để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa bảo đảm phù hợp với yêu cầu triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin áp dụng đối với các nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin nêu trong đề cương và dự toán chi tiết; bảo đảm thuyết minh của đề cương và dự toán chi tiết phải làm rõ được những nội dung mẫu biểu dự toán chi tiết và các mẫu biểu khác chưa thể hiện được ^[3]. Việc tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Nhà trường sử dụng đồng thời 02 đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong trường học theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Kết quả: Nhà trường đã tham mưu UBND huyện đầu tư từ nguồn ngân sách nhà trường để trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, học tập; đồng thời ký hợp đồng mua bản quyền 02 phần mềm dạy học Avina, phần mềm Office 365, 01 phần mềm quản lý và xếp thời khóa biểu; bên cạnh đó phối hợp đề xuất Sở Giáo

dục và Đào tạo hỗ trợ tạo tài khoản miễn phí cho 100% CBQL, GV và mở 34 phòng học Zoom trực tuyến miễn phí cho 34 lớp học đáp ứng việc dạy học trực tuyến trong giai đoạn phòng chống dịch, bệnh Covid-19. Có thể khẳng định, đơn vị tôi đã tạo môi trường cho CB, GV, HS nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm ứng dụng CNTT; giúp đỡ các em trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp học tập ứng dụng CNTT; rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập ứng dụng CNTT vừa an toàn, vừa hiệu quả, vừa vận dụng thiết thực trong cuộc sống, đạt được kết quả cao trong học tập và trong các cuộc thi.



Dự án Tăng hứng thú và rèn kỹ năng tư duy Hình học thông qua hệ thống trò chơi được thiết kế bằng phần mềm Scratch đạt giải Nhất cấp huyện cuộc thi KHKT năm học 2021-2022

Dự án “Sử dụng phần mềm Crocodile Chemistry để thiết kế thí nghiệm nghiên cứu một số tính chất hoá học của axit sunfuric” đạt giải Nhì cấp huyện cuộc thi KHKT năm học 2021-2022

Ảnh minh họa bài thuyết trình dự án KHKT tham dự cuộc thi cấp Thành phố năm học 2021-2022 của HS với việc ứng dụng kỹ năng Tin học Văn phòng và trình chiếu Power Point của HS.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

- Tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT trong thời gian học sinh tạm dừng đến trường để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống <http://study.hanoi.edu.vn> và eNetViet nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Lựa chọn phần mềm Zoom, hệ thống quản lý học tập LMS để đảm bảo việc dạy học trực tuyến không bị gián đoạn khi học sinh không thể đến trường do dịch COVID-19 đáp ứng quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường kỹ năng quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến; tăng cường áp dụng phương thức tập huấn giáo viên qua mạng, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; đảm bảo hướng dẫn học sinh tham gia được các hoạt động dạy học trực tuyến; hướng dẫn và phối hợp với phụ huynh trong triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn trên môi trường mạng và hiệu quả.

- Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của trường, của ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, nhà trường có chấm sơ khảo, lựa chọn sản phẩm chất lượng tham dự Cuộc thi của Bộ, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cuộc thi. Kết quả có 29 sản phẩm cấp trường, trong đó có 27 sản phẩm được dự thi đã được Bộ GDĐT cấp Giấy chứng nhận tham gia Cuộc thi.

- Thực hiện triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp hoặc tích hợp các chức năng quản lý học tập trực tuyến, nội dung học tập với phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học thông qua mã định danh trên CSDL.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu điện tử, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các nhà trường. Kết quả: năm học 2021-2022 đã bổ sung thêm kho học liệu bài giảng điện tử của nhà trường, thực hiện liên thông thư viện của 02 trường THCS trong huyện; hoàn thành xây dựng đạt danh hiệu thư viện Xuất sắc.

- Thí điểm triển khai mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Nhà trường sử dụng sổ sách điện tử: Lịch báo giảng điện tử; Sổ ghi đầu bài điện tử; Sổ đăng bộ điện tử... xuất từ hệ thống CSDL ngành.



7. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

- Tiếp tục thực hiện triển khai hệ thống quản lý giáo dục chuyên ngành tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính chính xác, hiệu quả, cập nhật.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Sở tới phòng Giáo dục và Đào tạo và tới nhà trường.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cấp từ nhà trường, phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

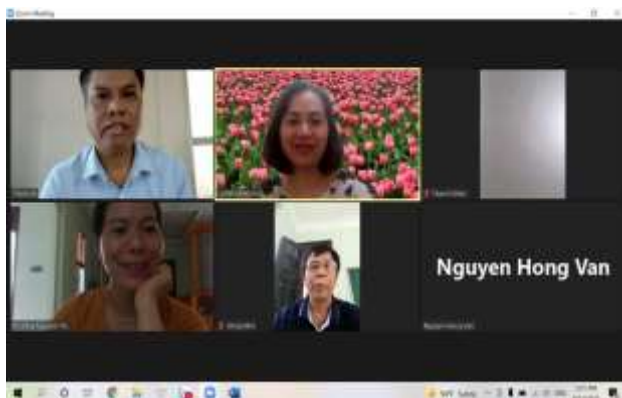
- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; tiến tới thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Kết quả: năm học 2021-2022, nhà trường đã thực hiện tuyển sinh đầu cấp và thực hiện thủ tục chuyển trường (đi, đến) cho học sinh trực tuyến đạt tỷ lệ cao.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh

hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng. Kết quả, trong giai đoạn phòng dịch Covid-19, đồng thời chưa có cơ sở trường mới, toàn bộ các hoạt động hội họp, tập huấn, trao đổi chuyên môn được nhà trường thực hiện bằng hình thức trực tuyến qua phòng họp Zoom.

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử <http://thcsvinhquynh.edu.vn/>, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của trường, địa phương và Ngành.

- Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của nhà trường, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn>; của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì tại địa chỉ <http://pgdthanhtri.hanoi.edu.vn> và hòm thư điện tử mail.hanoiedu.vn; cổng thông tin điện tử của nhà trường <http://thcsvinhquynh.edu.vn/>.



Hội đồng sư phạm đầu năm



Hội Tổ chuyên môn



Lễ sơ kết học kỳ I, năm học 2021 - 2022



Hội phụ huynh sơ kết học kỳ I

Ảnh minh họa một số hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường trong quản lý, điều hành, hội họp năm học 2021-2022.

8. Chủ động phối hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, với cha mẹ học sinh, với các tổ chức khác ngoài nhà trường trong việc hướng dẫn kỹ năng sử dụng các phương tiện ứng dụng CNTT cho học sinh đồng thời tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh học tập và tham gia cuộc thi trực tuyến các cấp an toàn, hiệu quả

- Nhà trường, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên: Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hướng dẫn học sinh tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường trong quá trình học tập. Tổ chức quyên góp, tài trợ cho 03 em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn 03 điện thoại thông minh với tổng trị giá 8 triệu đồng để các em có phương tiện ứng dụng được công nghệ thông tin tham gia các tiết học trực tuyến.

- Cha mẹ học sinh: Quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, nguồn kinh phí bổ sung các thiết bị phục vụ việc ứng dụng CNTT trong học tập trực tuyến tại nhà cho học sinh, động viên và chăm lo đến sự an toàn của các em.

- Đối với các tổ chức khác ngoài nhà trường: Nhà trường đã kêu gọi sự ủng hộ, tài trợ tự nguyện cho học sinh các phương tiện hỗ trợ học trực tuyến cho học sinh. Kết quả trong năm học, có 02 máy tính để bàn trị giá 15 triệu đồng, 06 máy tính bảng trị giá 30 triệu đồng cho 08 HS có điều kiện gia cảnh khó khăn, mồ côi, gia cảnh đặc biệt.



Các em HS được CMHS và người thân hỗ trợ ghi hình báo cáo dự án tại nhà



Một số hình ảnh các em HS được trao tặng các thiết bị ứng dụng CNTT để tham gia học trực tuyến trong năm học 2021-2022

CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ, ỨNG DỤNG, HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Qua triển khai trong hai năm học 2021-2022 thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh, đề tài sáng kiến của tôi đã có những kết quả đáng phấn khởi, tạo sự chuyển biến rõ rệt: công tác quản lý khoa học hơn, giáo viên tham gia các tiết dạy ứng dụng CNTT tạo hứng thú học tập hơn cho HS, kết quả chất lượng giáo dục đã nâng cao hơn so với cùng kỳ năm học trước cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể:

1. Các giải pháp nêu trong đề tài có tính ứng dụng cao, đổi mới, sáng tạo và hiệu quả

- Qua nghiên cứu và áp dụng sáng kiến vào thực tế tôi nhận thấy rằng sáng kiến mà tôi nghiên cứu bước đầu có hiệu quả rõ rệt. Ban giám hiệu đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, xác định đúng mục tiêu, nội dung, lập kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. Thực hiện hiệu quả tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong CB, GV, HS và CMHS về mục đích, ý nghĩa, quy định trong đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, không thể thiếu và được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, sát sao. Lợi ích lớn nhất mà sáng kiến mang lại không phải là số tiền làm lợi mà là chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, đã truyền được ngọn lửa đam mê, tạo hứng thú cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Đây chính là nguồn lợi kinh tế về tri thức và khó có thể kiểm đếm được.

- Học sinh có nhận thức đúng đắn về thế giới xung quanh, về ứng xử văn hóa và có hành vi, thái độ đúng đắn trong mọi hoàn cảnh, rèn luyện tốt tính tổ chức, kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, có lòng nhân ái, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người; hiểu được giá trị của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tích cực tham gia học tập với những thiết bị ứng dụng CNTT phù hợp với bản thân, đảm bảo an ninh thông tin mạng và an toàn khi sử dụng thiết bị ứng dụng CNTT.

- Đề tài còn mang lại hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục, học sinh chăm ngoan, ngày càng có nhiều học sinh hứng thú tìm hiểu CNTT, nhiều em đã chủ động, tích cực và hăng hái tham gia đăng kí vào đội tuyển môn Tin học. Trong quá trình học tập, dưới sự hướng dẫn của GV, các em đã chủ động, sáng tạo làm nên những sản phẩm ứng dụng CNTT hiệu quả cho tiết học.

2. Kết quả giáo dục hai mặt HKI năm học 2020-2021, 2021-2022

a) *Chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa đối với khối 7, 8,9*

- Chất lượng giáo dục hai mặt kỳ I:

Năm học	TS HS		Xếp loại học lực					Xếp loại hạnh kiểm			
			G	K	TB	Y	Kém	T	K	TB	Y
2020-2021	1208	SL	327	491	322	66	2	1105	102	1	0
		%	27,1	40,6	26,7	5,5	0,2	91,47	8,43	0,1	0
2021-2022	936 HS Khối 7,8,9	SL	416	347	144	27	0	893	43	0	0
		%	44,4	37,3	15,4	2,88	0	95,4	4,6	0	0

b) *Kết quả học tập và kết quả rèn luyện đối với lớp 6*

Đây là năm học đầu tiên đánh giá chất lượng học sinh theo Thông tư 22

- Kết quả học lực, hạnh kiểm:

Năm học	Khối		Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
		SL	146	126	69	3	324	15	5	
		%	42,4	36,6	20,1	0,87	94,2	4,36	1,45	

- Kết quả học tập từng môn học:

Môn	Tốt (tỷ lệ %)		Khá (tỷ lệ %)		Đạt trở lên (tỷ lệ %)		Chưa đạt (tỷ lệ %)	
	Kết quả	Ghi chú	Kết quả	Ghi chú	Kết quả	Ghi chú	Kết quả	Ghi chú
Văn	35		40		97		3	
Lịch sử và Địa lý	45		45		98		2	
GDCD	85		15		100		0	
Toán	40		45		97		3	
KHTN	55		43		98		2	
Công nghệ	70		28,7		99,7		0,3	
Ngoại ngữ	35		40		97		3	

Tin học	65		34		99,5		0,5	
Thể dục					100			
Nghệ thuật (Mỹ thuật và Âm nhạc)					100			
Hoạt động TN, HN					100			
Giáo dục địa phương					100			

- Kết quả rèn luyện: Tốt: 94,2%; Khá: 4,36%; Đạt: 1,45%; Không đạt: 0%

* Học sinh thực hiện nghiêm túc nội qui và cam kết thực hiện các chỉ tiêu thi đua tuần, tháng, năm học. Không có vụ việc vi phạm lớn xảy ra trong nhà trường. Không có học sinh mắc tệ nạn xã hội. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các phong trào do huyện tổ chức, các cuộc vận động.

c) Học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- **Cấp Thành phố:**

+ **01** HS tham gia cuộc thi KHKT năm học 2021-2022.

- **Cấp Huyện: 05** HS đạt giải. Cụ thể: **05** HS tham gia đạt giải trong cuộc thi KHKT (trong đó 01giải Xuất sắc, 01 giải Nhất, 01giải Nhì).

**So sánh kết quả thi HSG cấp huyện lớp 9 cùng kì năm học 2020-2021: Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên chưa triển khai cuộc thi HSG cấp huyện năm học 2021-2022.*

d) Đối với giáo viên

- **Cấp Thành phố: 01** GV tham gia hướng dẫn HS thi KHKT cấp Thành phố.

- **Cấp huyện:**

+ **03** GV hướng dẫn HS đạt giải KHKT cấp huyện.

+ Kế hoạch thi GVDG được nhà trường tổ chức với sự tham gia của 100% các thầy cô giáo, từ vòng thi cấp trường ở các bộ môn Ngữ Văn, Hóa học và Lịch sử: 25/25 tiết dạy thi xếp loại giỏi và 100% giáo viên môn Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử dự thi được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021-2022. Đồng thời Hội thi đã lựa **03** GV môn Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử tham dự Hội thi GVDG cấp huyện năm học 2021-2022.

** So sánh với kết quả cùng kì năm học 2020-2021: Kết quả thi GVG cấp trường duy trì, đạt giải cao.*

Từ bảng kết quả trên, đồng thời qua kết quả khảo sát giáo viên, học sinh trước và sau khi thực hiện các giải pháp trong đề tài (Phụ lục 2, Phụ lục 3) đã cho

thấy hiệu quả ứng dụng sáng kiến của cá nhân tôi tại trường THCS Vĩnh Quỳnh - nơi tôi công tác, thành công của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh, điều này đã khẳng định những giải pháp tôi đưa ra là đúng hướng, phù hợp, hiệu quả cao.

3. Tính hiệu quả áp dụng sáng kiến

Những biện pháp nêu trong đề tài “đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh”, khi triển khai thực hiện, nhiều vấn đề được nhìn nhận đúng đắn hơn, mới mẻ hơn và thực chất hơn. Việc nhìn nhận đúng đắn các giải pháp để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy, công tác hành chính đã giúp CB, GV, NV tiếp tục có động lực, đam mê với công việc, rút ngắn thời gian và tăng tính chính xác, hiệu quả hơn, các tiết dạy sôi nổi, sinh động hơn, tạo hứng thú hơn cho học sinh; HS mạnh dạn, tự tin trình bày và làm các dự án, bài tập, sản phẩm video, hình ảnh với những ý tưởng sáng tạo, sinh động nhờ ứng dụng CNTT. Tất cả các giải pháp nêu trong đề tài còn tạo được động lực mạnh mẽ cho mỗi CB, GV, NV tiếp tục học hỏi, trau dồi kiến thức, bồi dưỡng tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Tin học, khả năng sử dụng, ứng dụng các phần mềm, các phương tiện, thiết bị ứng dụng CNTT, làm phong phú hơn “kho học liệu điện tử” dạy học cho mình và cho nhà trường; HS được truyền lửa say mê nghiên cứu ứng dụng CNTT, thêm yêu thích tìm hiểu nghiên cứu Tin học, gắn kiến thức từ những bài học trên lớp với thực tế cuộc sống để giải quyết những vấn đề mới, có tính thời sự, tính cấp thiết, được xã hội quan tâm, từ đó chất lượng toàn diện của nhà trường ngày một nâng cao.

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đã trở thành một việc làm thường xuyên, là hoạt động chuyên môn quan trọng, thiết thực, không thể thiếu trong nhà trường. Sáng kiến mang lại hiệu quả cao và có thể ứng dụng trong diện rộng, phạm vi ở các trường trung học cơ sở.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận

Việc nghiên cứu và thực hiện các giải pháp của đề tài giúp cho nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh trong nhà trường về vấn đề đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục được nâng cao. Kết quả thực nghiệm đã khẳng định tính đúng đắn, khoa học và khả thi, đã mang lại những chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường. Thành công lớn nhất mà nhà trường đã đạt được là đã nâng cao sự hiểu biết, những kinh nghiệm quý báu trong công tác tổ chức và triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho cán bộ, giáo viên và học sinh, không chỉ thấy được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, mà những giải pháp nói trên cũng đã góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường, thúc đẩy các hoạt động của tổ chuyên môn và mỗi cá nhân, tạo ra một phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, thi đua tiếp cận với công nghệ số mới trong công nghệ thông tin, thi đua áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, thi đua có những sáng kiến hay, những ý tưởng mới lạ, hữu ích, hiệu quả, thiết thực, sáng tạo. Điều này còn góp phần đổi mới đội ngũ giáo viên toàn trường từ tư duy, nhận thức đến chất lượng đội ngũ giáo viên, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng dạy – học của nhà trường, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Từ việc phân tích, rút kinh nghiệm những thuận lợi, khó khăn trong thực tế, có thể khẳng định, qua 01 năm học thực hiện, đề tài đã đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của nhà trường trong giai đoạn mới, đặc biệt góp phần xây dựng các chỉ tiêu về giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong CB, GV, NV, HS nhà trường, chất lượng dạy – học đảm bảo các tiêu chí về giáo dục trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo Kế hoạch của Huyện đề ra, thực hiện hiệu quả việc *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới*.

II. Khuyến nghị

Đứng trước những đòi hỏi, những yêu cầu mới của thời đại, Giáo dục và Đào tạo phải tiếp tục đổi mới, đặc biệt phải nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, trong đó nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số là rất quan trọng. Qua việc chỉ đạo, quản lý công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại trường THCS Vĩnh Quỳnh - nơi tôi công tác trong năm học 2021-2022, tôi xin đề xuất một vài khuyến nghị như sau:

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Tiếp tục duy trì tốt việc tổ chức các buổi tập huấn phần mềm mới có tính hội nhập quốc tế.

2. Đối với nhà trường trung học sở

- Thực hiện phân công chuyên môn một cách hợp lý, theo hướng ổn định có tính kế thừa và phát huy kinh nghiệm, chọn lựa những giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm. Kết thúc mỗi cuộc thi, năm học đều cần tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời để động viên học sinh, giáo viên.

- Bản thân các đồng chí BGH phải thực sự tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm và tổ chức nghiêm túc, khoa học việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. BGH phải tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất: đồ dùng, trang thiết bị dạy học, nguồn kinh phí, kêu gọi xã hội hóa... cho cơ sở vật chất đáp ứng việc ứng dụng CNTT. Đồng thời, tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ Tin học và tập huấn chuyên đề ứng dụng CNTT trong giảng dạy để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của thời đại.

3. Đối với giáo viên: Phải tự học hỏi nâng cao hiểu biết, nuôi dưỡng đam mê khoa học, tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng kiến thức Tin học, cập nhật cá phần mềm ứng dụng trong giảng dạy; tạo môi trường công nghệ thông tin cho các em học sinh, mạnh dạn trao đổi, chia sẻ với đồng nghiệp những khó khăn, thắc mắc để kịp thời tháo gỡ.

4. Đối với cha mẹ học sinh: phối hợp nhịp nhàng với nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh cùng thầy cô thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, giúp các em HS có đủ thiết bị và đảm bảo an toàn khi ứng dụng CNTT.

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm mà tôi đã triển khai, áp dụng trong trường đạt kết quả. Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo, các bạn đồng nghiệp để tiếp tục hoàn thiện nội dung sáng kiến ***“Một số giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường THCS Vĩnh Quỳnh”***.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Trì, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Tôi xin cam đoan sáng kiến này do chính tôi viết,
không sao chép nội dung của người khác.

Người thực hiện

Lê Thịnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính chính xác, hiệu quả, cập nhật.*
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020), *Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 về quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.*
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.*
5. Báo Điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/tang-cuong-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao-102220126174621634.htm>
6. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://dangcongsan.vn/y-te/khai-mac-cuoc-thi-khoa-hoc-ky-thuat-cap-quoc-gia-danh-cho-hoc-sinh-trung-hoc-khu-vuc-phia-bac-375993.html>
7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì (2021), *Công văn số 591/PGD&ĐT ngày 23/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2021 – 2022.*

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA

PHỤ LỤC 1A: PHIẾU ĐIỀU TRA GIÁO VIÊN

VỀ VIỆC ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

Để có cơ sở tìm hiểu thực trạng, nhu cầu của giáo viên về việc “*đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường*”, xin thầy (cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau (đánh dấu X vào ô mà thầy (cô) chọn hay cho ý kiến vào ...)

1. Thầy/ cô nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường?

- | | |
|---|---|
| ☐ Không quan trọng | ☐ Bình thường |
| ☐ Quan trọng | ☐ Rất quan trọng |

2. Thầy/ cô có thích hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trường THCS?

- | | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| ☐ Không thích | ☐ Bình thường | ☐ Rất thích |
|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|

Nếu không thích mong thầy, cô cho biết lí do:

.....

3. Trong quá trình dạy học, thầy/ cô có thường xuyên ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các bài giảng không?

- | | | |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|
| ☐ Không bao giờ | ☐ Ít khi | ☐ Thường xuyên |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|

4. Thầy/ cô gặp khó khăn gì khi hướng dẫn học sinh thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số?

.....

5. Thầy/ cô mong muốn gì khi tham gia hướng dẫn học thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số?

.....

6. Thầy/ cô hãy đưa ra đề xuất đối với nhà trường để nâng cao chất lượng thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số?

.....

Xin cảm ơn thầy cô giáo!

PHỤ LỤC 1B: PHIẾU ĐIỀU TRA HỌC SINH
VỀ VIỆC ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

Để có cơ sở tìm hiểu thực trạng, nhu cầu của học sinh xây dựng giải pháp quản lý, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, các em hãy vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau (đánh dấu X vào ô mà em chọn hay cho ý kiến vào ...)

Tên học sinh: Lớp:.....

1. Em đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc “đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường”?

- | | |
|---|---|
| ☐ Không quan trọng | ☐ Bình thường |
| ☐ Quan trọng | ☐ Rất quan trọng |

2. Em có thích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường THCS không?

- | | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| ☐ Không thích | ☐ Bình thường | ☐ Rất thích |
|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|

Nếu không thích em cho biết lí do:

.....
.....

3. Trong quá trình học, em có ý tưởng, đam mê, hứng thú ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số không?

- | | | |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|
| ☐ Không bao giờ | ☐ Ít khi | ☐ Thường xuyên |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|

4. Em gặp khó khăn gì khi ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình học tập?

.....
.....

5. Em mong muốn gì khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong học tập?

.....
.....

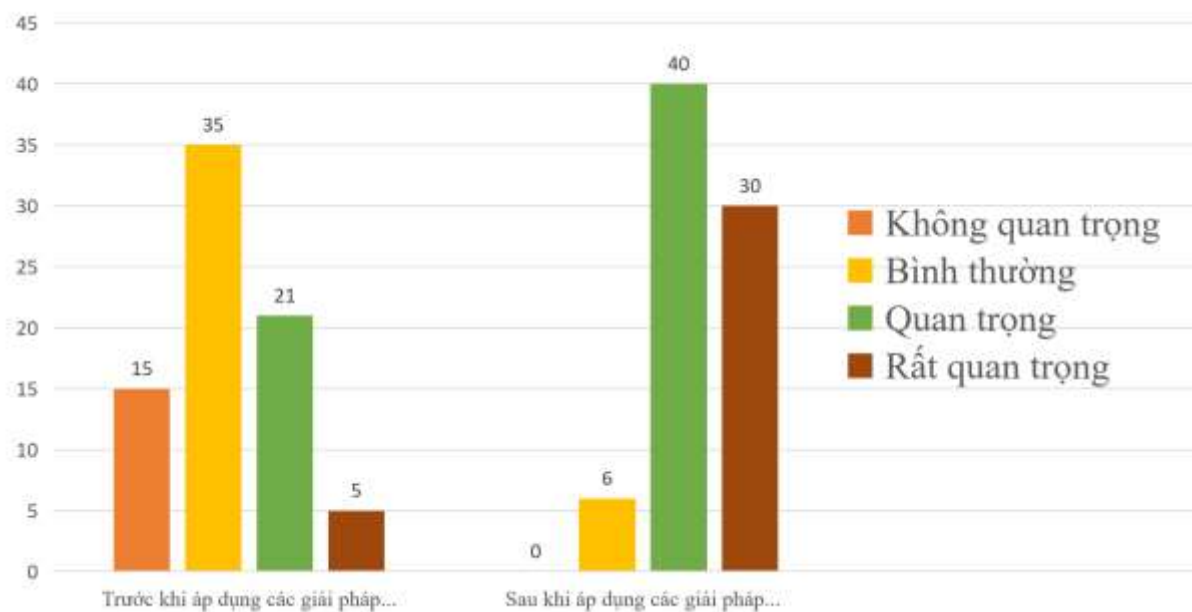
6. Em có đề xuất gì đối với nhà trường để nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình học tập?

.....
.....

Cảm ơn các em học sinh!

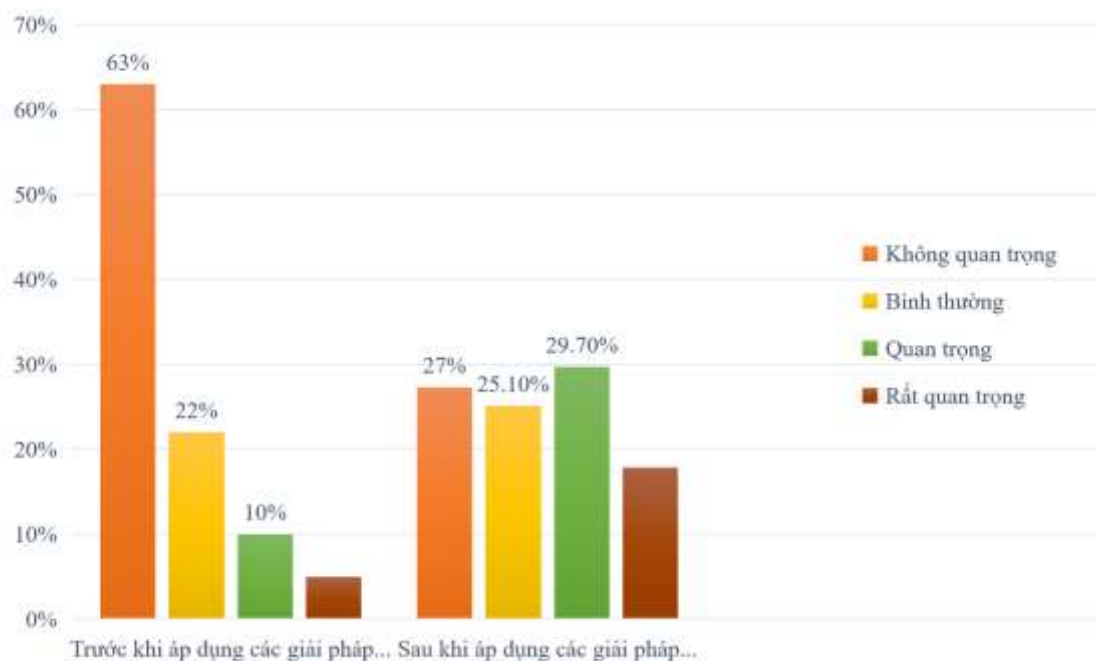
PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

PHỤ LỤC 2A: KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA GIÁO VIÊN



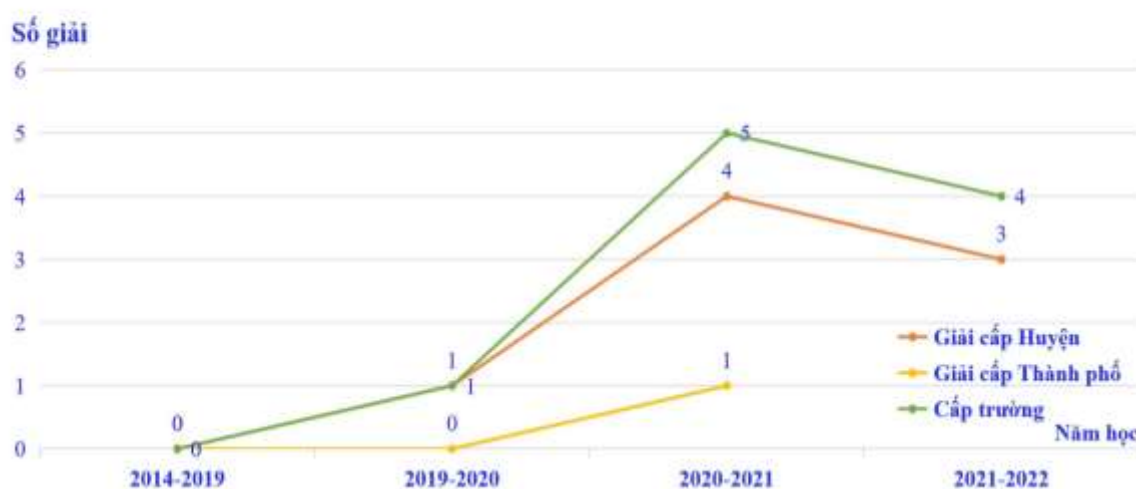
Bảng đối sánh nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

PHỤ LỤC 2B: KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA HỌC SINH

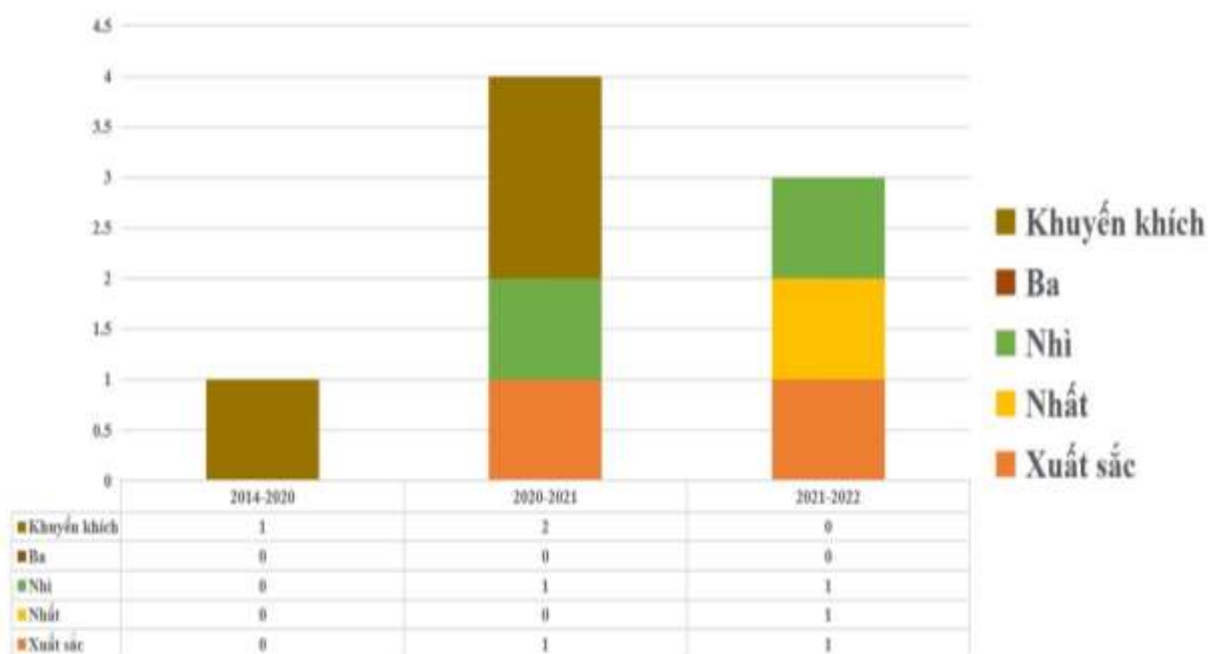


Bảng đối sánh nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

PHỤ LỤC 3: BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT DÀNH CHO HS THCS



Biểu đồ số lượng giải đạt được khi tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS THCS (giai đoạn 2014 - 2022), năm học 2021-2022 với ứng dụng CNTT hiệu quả, nhà trường đã đạt kết quả cao nhất từ trước tới nay



Biểu đồ thành tích sau khi áp dụng các giải pháp chỉ đạo, quản lý dụng CNTT đã góp phần nâng cao hiệu quả cuộc thi KHKHKT dành cho HS THCS